

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/01/2021

V/v: *Ly hôn*

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần ThA Khen

2. Ông Lê Việt Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 502/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020, về việc: “ *Ly hôn* ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* A **Đặng Văn Tùng A**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 53C/3, ấp H, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2020 và các biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn A Đặng Văn Tùng A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1994 A Tùng A và chị T qua mai mối và tiến tới hôn nhân với nhau, hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và chung sống với nhau như vợ chồng, cả hai bên đều không có đi đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chị T về chung sống chung bên gia đình chồng tại ấp ThA T, xã An Phước, huyện Mang Thít. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 9/1994 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến cự cãi, do mẹ A khó khăn nên chị T không sống chung được, ngoài ra A Tùng A đi làm thường không ở nhà thường với chị T, nên chị T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 9/1994 cho đến nay, hiện nay cả hai

không còn sống chung và đã có gia đình riêng. Nay A Tùng A nhận thấy không còn tình cảm với chị T nên yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị T.

Về con chung: không có. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần triệu tập chị Trần Thị T đến Tòa án làm việc, chị T đã nhận văn bản của cán bộ Thừa phát lại, nhưng không đồng ý ký tên vào biên bản, đến ngày hòa giải chị T không đến và không gửi bản ý kiến gì về việc A Tùng A yêu cầu ly hôn với chị. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn A Đặng Văn Tùng A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị T, vì năm 1994 do mai mối nên A có đám cưới với chị T, cả hai không có đăng ký kết, sau khi đám cưới xong chị T về làm dâu gia đình A, do bất hòa bên gia đình chồng, bản thân thân đi làm thường xuyên không ở nhà, dẫn đến vợ chồng cự cãi không còn sống chung hạnh phúc với nhau, chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống vợ, hiện nay cả hai bên đã có gia đình riêng, do cuộc sống mưu sinh, nên hôm nay A Tùng A mới yêu cầu ly hôn. Về con chung : không có. Về tài sản chung và nợ chung A Tùng A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đến Tòa án xét xử nhưng chị T không đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Trần Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị T đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án, không đồng ý ký tên, đến ngày hòa giải, chị T không đến. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử triệu tập thông báo niêm yết công khai hai lần chị T đến Tòa án xét xử, đến ngày chị T không đến và không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án về việc A Tùng A yêu cầu ly hôn với A. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt chị Trần Thị T.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: A Đặng Văn Tùng A và chị Trần Thị T có tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1994, nhưng không có đăng ký kết hôn. A Tùng A có cung cấp đơn xin xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú về A và chị T không có đăng ký kết hôn, Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú xác nhận như sau “ Ông Đặng Văn Tùng A, sinh năm 1973 và bà Trần Thị T sinh năm 1973 không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú từ năm 1994 đến năm 2020”. Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xác nhận như sau” Qua trích lục sổ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Phước không

thấy tên của Đặng Văn Tùng A và Trần Thị T". Vì vậy xác định A Tùng A và chị T chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn là đúng.

[2.2] Xét việc A Tùng A và chị T chung sống với nhau mà không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về việc Nam, nữ có điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[2.3] Về mâu thuẫn A Tùng A trình bày vợ chồng chung sống được khoảng gần 01 năm, do chị T mâu thuẫn với bên gia đình A, A thường đi làm ăn xa không ở gần chị T, dẫn đến vợ chồng cự cãi không còn hạnh phúc, đến tháng 9/1994 chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay, hiện nay cả hai đã có gia đình riêng. Tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt. Xét việc A Tùng A và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay cả hai không còn sống chung, do cả hai không đăng ký kết hôn nên không có giá trị pháp lý cho ly hôn. Căn cứ khoản 1, Điều 14 Luật hôn và gia đình năm 2014 quy định *“Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định của pháp luật”*. Vì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận A Đặng Văn Tùng A và chị Trần Thị T là vợ chồng.

[2.4] Về nuôi con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: A Tùng A không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A Đặng Văn Tùng A.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận A Đặng Văn Tùng A và chị Trần Thị T là vợ chồng.

2/ Về nuôi con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết .

5/ Về án phí: Buộc A Đặng Văn Tùng A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai

thu số 0006233 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, A Đặng Văn Tùng A đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Điệp

